

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 28/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quốc Hội

Ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký
Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Cao Thị Mỹ Hoa-
Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 29/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST- HS, ngày 26/02/2019, đối với bị cáo:

Cao Quang C; sinh ngày: 29/8/1997 tại: Thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, Quảng Bình; thường trú: Khu phố 2, phường Phước M, thành phố Phan R – Tháp Ch, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Quang H và bà Đào Thị Diệu T; vợ: Lê Thị Mỹ D, con: 01 đứa sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2015, có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an thị trấn Quy Đ, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa từ ngày 23/11/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Cháu Nguyễn Tùng L; sinh năm 2010; nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Cháu Trần Song H; sinh năm 2010; nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Cháu Dương Đình L; sinh năm 2009; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Trần Đình Th; sinh năm 1994; nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Anh Cao Văn S; sinh năm 1998; nơi cư trú: Tiểu khu 8, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Anh Đình Minh Ph; sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 1 Thanh L, xã Quy H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Người đại diện theo pháp luật:

1. Chị Đình Thị Hoài Th; sinh năm 1986; nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. (mẹ của cháu Trần Song H). Vắng mặt.

2. Chị Đình Thị Thuý H; sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình (mẹ của cháu Dương Đình L). Vắng mặt.

3. Bà Mai Thị Kim O; sinh năm 1974; nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình. (mẹ của cháu Nguyễn Tùng L). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ một ngày cuối tháng 3 năm 2018, Cao Quang C đi trên đường thì nhìn thấy 03 cháu nhỏ gồm: Nguyễn Tùng L (sinh năm: 2010), Dương Đình L (sinh năm: 2009), Trần Song H (sinh năm: 2010) đang chơi trên vỉa hè trước số nhà 26 đường Tôn Đức Thắng, tiểu khu 7, thị trấn Quy Đ, huyện Minh H. Cường nhìn thấy trên cổ cháu Nguyễn Tùng L có đeo 01 sợi dây chuyền màu bạc nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài. Cường đi tới chỗ cháu L nói: "Cho anh

xem sợi dây chuyền tí". Lợi dụng lúc cháu L không cảnh giác, C bất ngờ dùng tay phải giật mạnh làm sợi dây chuyền đứt ra, C cầm dây chuyền nhanh chóng bỏ chạy, cháu L cùng 02 bạn chạy đuổi theo C vừa chạy vừa kêu "Ăn cướp, ăn cướp". Biết mấy cháu nhỏ đuổi theo và kêu la nên C chạy về nhà bà nội tại tiểu khu 7, thị trấn Quy Đức, huyện Minh Hóa theo đường khác. Một lúc sau C đem sợi dây chuyền vừa cướp được đi bán, khi đi bộ đến cầu "Hối Giun" thuộc Tiểu khu 7, thị trấn Quy Đức, C gặp Trần Đình T nên C nhờ Th chờ đến quán Internet anh H trước cổng trường THPT Minh H. Cường lấy sợi dây chuyền vừa cướp được ra đưa cho T nhờ T đi bán lấy tiền tiêu xài nhưng Th không đi, nên C nói với Cao Văn S đi bán sợi dây chuyền mà tiêu nhưng S bận chơi game nên không đi. C quay sang nhờ Đinh Minh Ph (sinh năm 2001 – học sinh lớp 11) đi bán sợi dây chuyền. C đưa sợi dây chuyền cho Phương và nói đưa lên cửa hàng vàng bạc Quang H ở tiểu khu 8, thị trấn Quy Đức mà bán. Đinh Minh Ph đồng ý và đem dây chuyền bạc lên cửa hàng vàng bạc Quang Hiền bán được 300.000 đồng rồi quay lại đưa cho C tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/2018-KLĐG ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Minh Hóa kết luận: 01 (Một) dây chuyền bạc dài khoảng 50 cm loại dây có các khớp nối với nhau, trên sợi dây chuyền có đeo 01 hình tròn bằng bạc có khắc chữ, đường kính 1,5 cm, dày khoảng 0,3 cm có giá trị tại thời điểm bị cướp giật là 1.250.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Qua điều tra tiền hành lấy lời khai của chủ cửa hàng vàng bạc Quang H, nhưng bà H khai do thời gian khá lâu, số lượng khách đến giao dịch nhiều nên không nhớ. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa không thu giữ được vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 1.250.000 đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKSMH ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa quyết định truy tố bị cáo Cao Quang C về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Quang C phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Quang C, xử phạt bị cáo C từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Cao Quang C trình bày: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ một ngày cuối tháng 3 năm 2018, trên vỉa hè trước số nhà 26 đường Tôn Đức Thắng, tiểu khu 7, thị trấn Quy Đức, huyện Minh H, Cao Quang C đã thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền bạc trị giá: 1.250.000 đồng của cháu Nguyễn Tùng L.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Quang C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Cao Quang C về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Vì bị cáo phạm tội với người dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng chuyển khung hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, có sự tính toán lựa chọn đối tượng là trẻ em để phạm tội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính lười biếng nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn của khu dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Người đại diện theo pháp luật của bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 nên hội đồng xét xử áp dụng điều 54 để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo là hợp lý.

[5]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo Cường ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng: Do cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 1.250.000 đồng và phía gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo Cao Quang C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Quang C phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Quang C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Quang C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ Luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2019), Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh H;
- VKSND huyện Minh H;
- Chi cục THADS huyện Minh H;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Lâm Xướng

